CTCP Đầu tư Thương mại SMC

FireAnt

Ngày 31/03/2024	11,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.3%	**15.5%**	**0.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,060 - 14,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	876
Số lượng CPLH (CP)	73,606,837
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,529,775
Sở hữu nước ngoài	20.2%
Beta	1.20
EPS	-9,738
P/E	-1.2

DT thuần
Q1/24
2,229
tỷ VNĐ
QoQ: ▼983| -30.6%
YoY: ▼1,658| -42.6%

LN trước thuế
Q1/24
180
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 509| 155%
YoY: ▲ 157| 664%

LN sau thuế
Q1/24
179
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 512| 154%
YoY: ▲ 158| 758%

ROA
2023
-12.2%
+/- YoY: ▼ 5.5%

DT thuần
2023
13,702
tỷ VNĐ
YoY: ▼9,480| -40.9%

LN trước thuế
2023
-913
tỷ VNĐ
YoY: ▼322| -54.5%

LN sau thuế
2023
-925
tỷ VNĐ
YoY: ▼273| -42.0%

ROE
2023
-70.2%
+/- YoY: ▼ 42.3%

Cơ cấu sở hữu

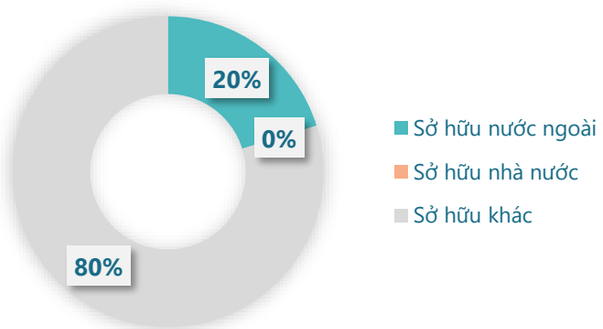

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

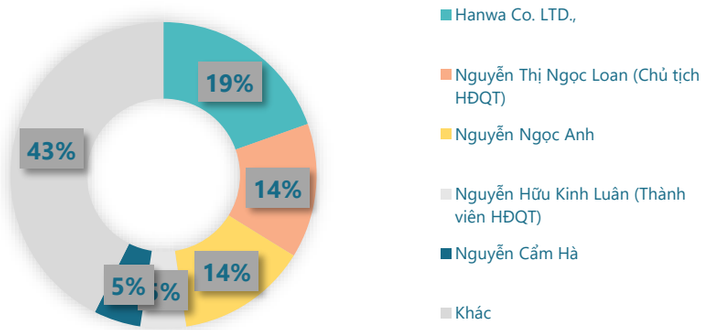

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

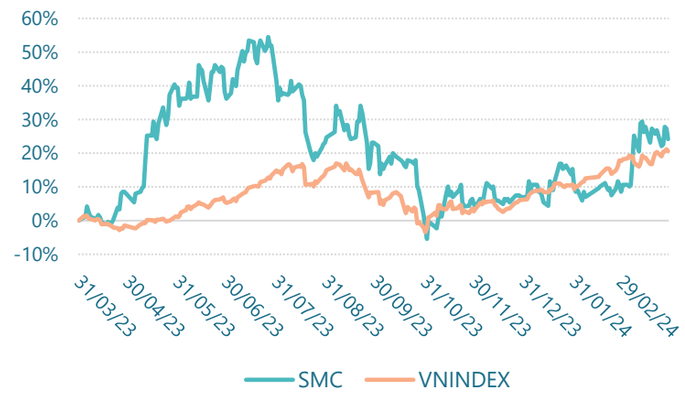

Kết quả kinh doanh

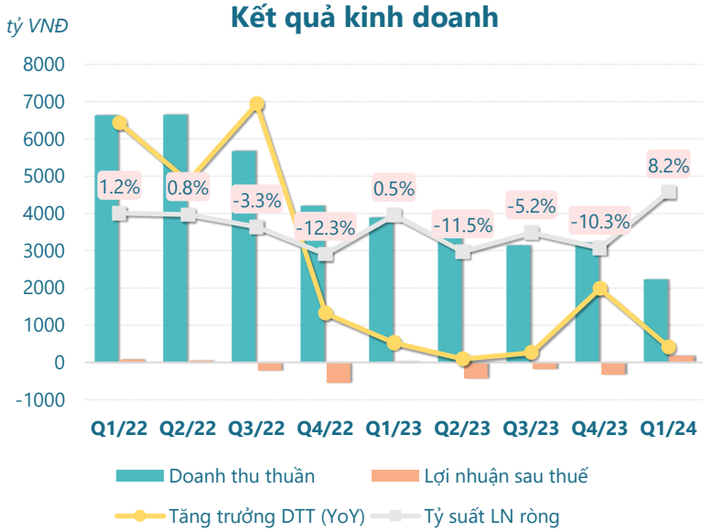

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

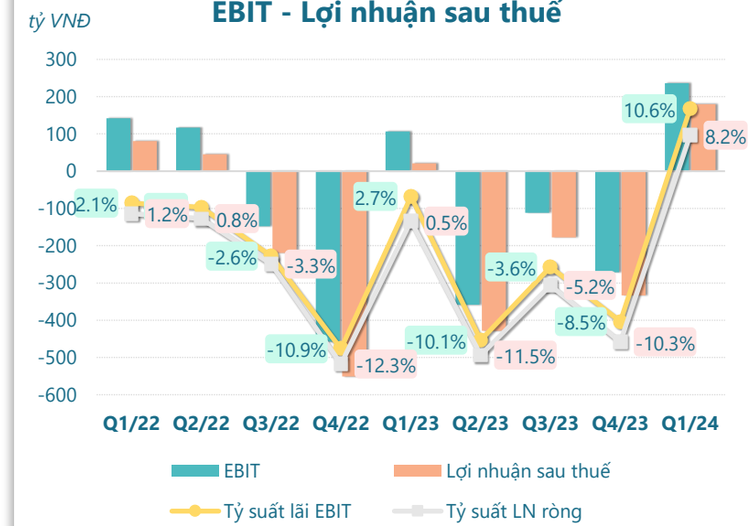

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

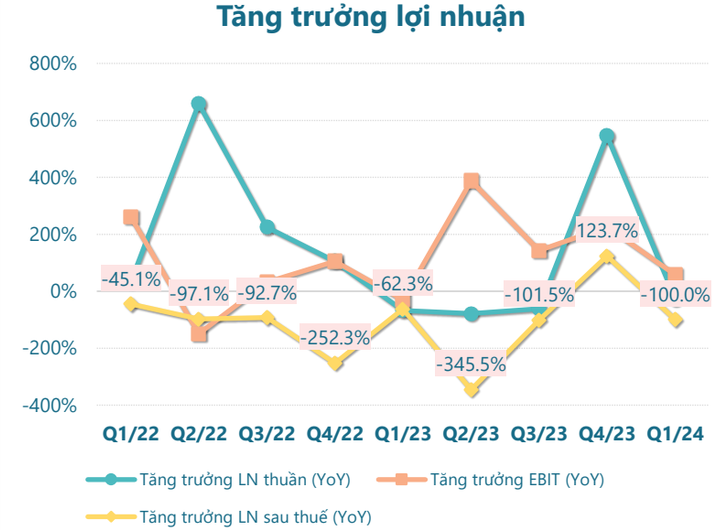

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

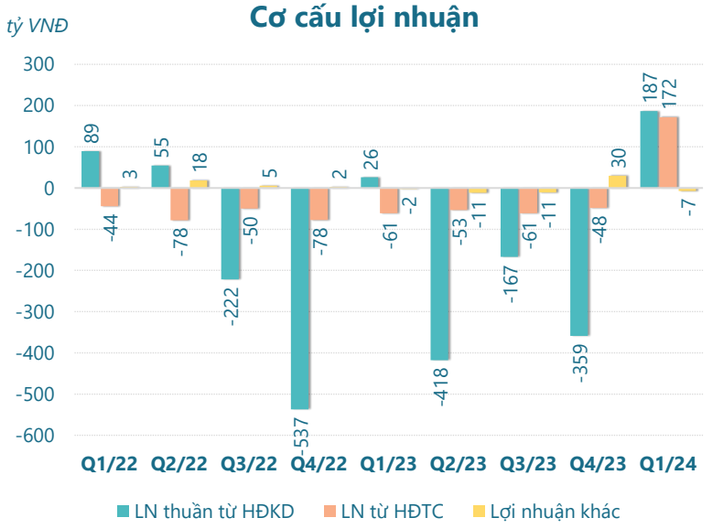

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

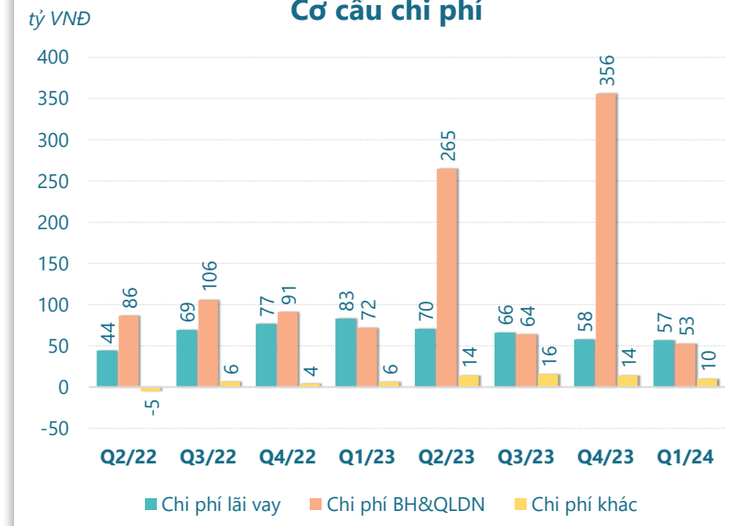

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

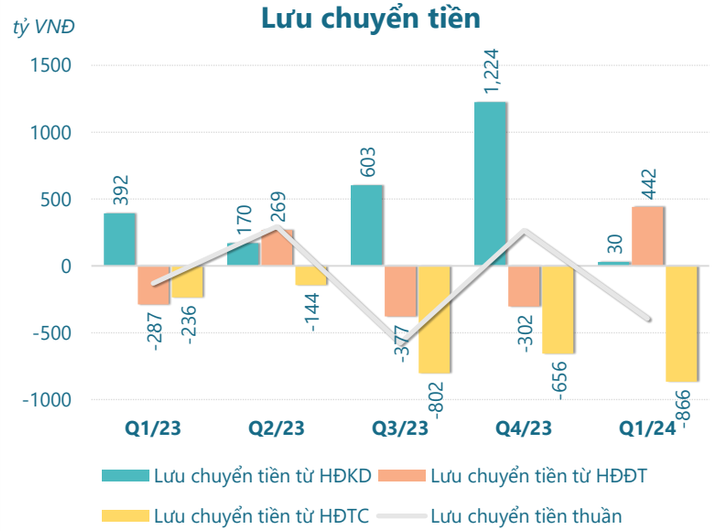

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Thương mại SMC

FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận

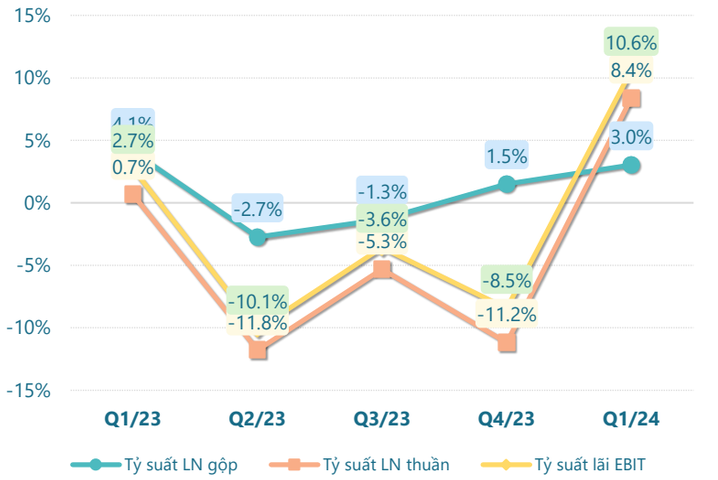

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

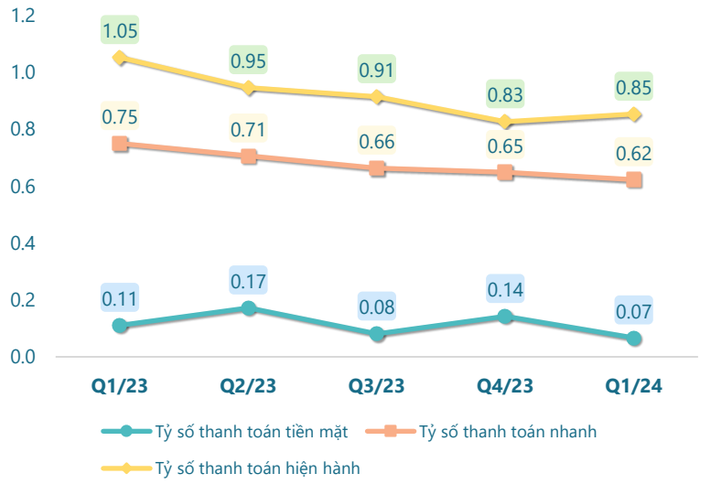

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

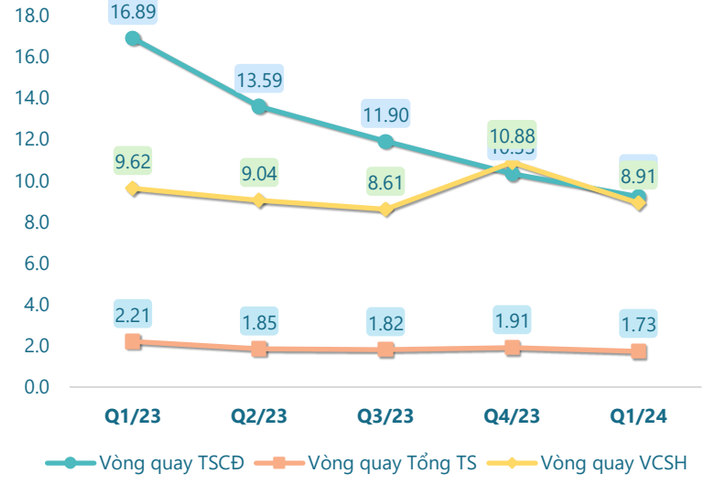

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

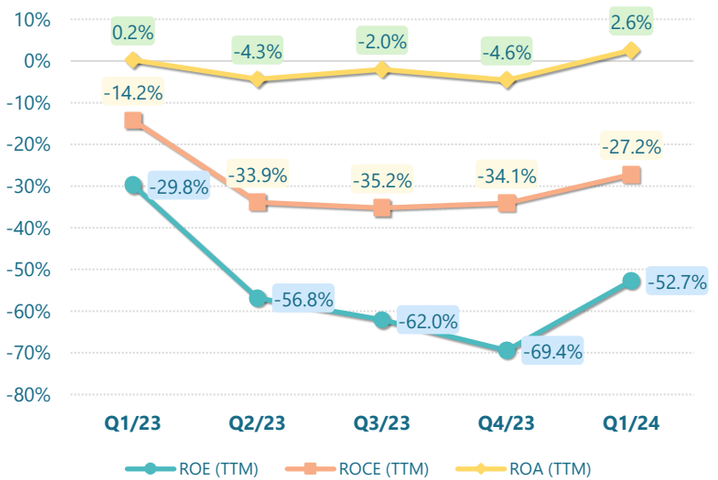

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

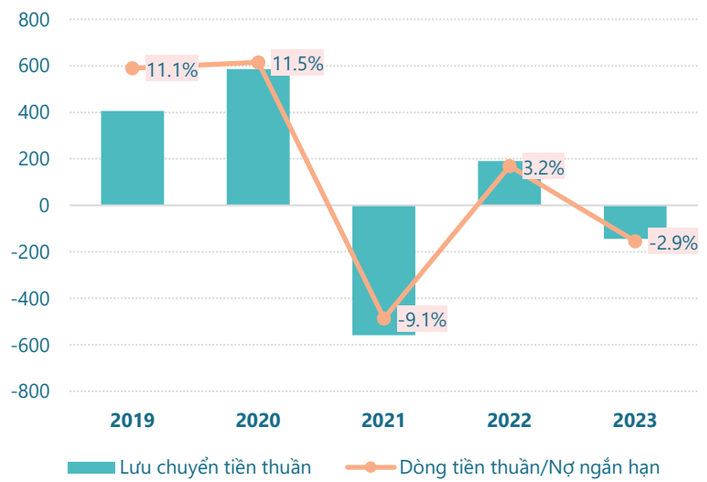

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

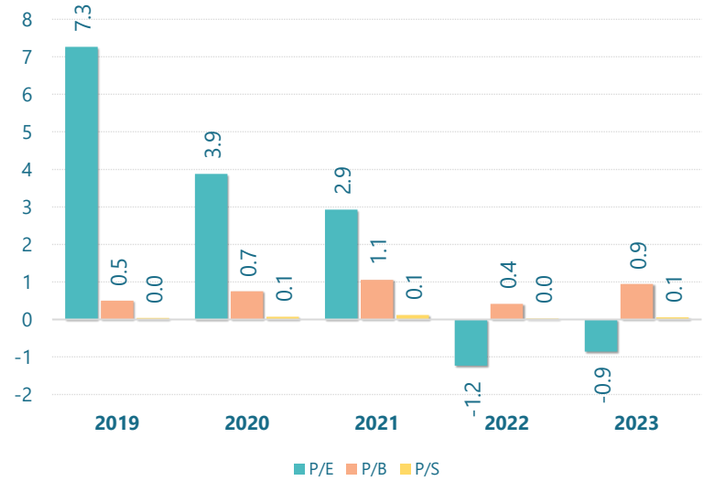

(Nguồn: fireant.vn)